TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 759/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 684/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 271/28 đường L, tổ 14, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Diễm T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Diễm T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 30/2014, quyển số: 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh B cấp ngày 28/5/2014).

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Diễm T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Diễm T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền ông N đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho ông N 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: ký hiệu: BLTU/23P, số: 0036722 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện B, tỉnh B (GCNKH số: 30/2014, quyển số: 01/2014 đăng ký ngày 28/5/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án. (*Thúy Loan*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh